

TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH GIA NHẬP HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ CHIẾN LƯỢC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

Trần Chí Thiện¹ - Trần Quý Tùng²

Tóm tắt

Tham gia Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) là cơ hội quan trọng cho sự phát triển nền nông nghiệp định hướng xuất khẩu của Việt Nam. Bài viết phân tích những cơ hội và thách thức xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam; từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam trong bối cảnh gia nhập TPP.

Từ khóa: TPP, xuất khẩu nông sản, cơ hội, thách thức, giải pháp, Việt Nam

PROSPECTS FOR EXPORTATION OF VIETNAM AGRICULTURAL PRODUCTS IN THE CONTEXT OF JOINING TRANSPACIFIC PARTNERSHIP AGREEMENT

Abstract

Joining Trans Pacific Partnership Agreement is an important opportunity to develop an export-driven agriculture of Vietnam. This paper analysed opportunities and challenges for exporting agricultural products and proposed some key solutions to enhance exportation of Vietnam agricultural products in the context of joining Trans Pacific Partnership Agreement.

Key words: TPP, agricultural products export, opportunities, challenges, solutions, Vietnam

1. Giới thiệu

Khi tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam có cơ hội tiếp cận nguồn thị trường chung rộng lớn với gần 800 triệu người tiêu dùng và 40% GDP toàn cầu. Đây được coi là cơ hội lớn cho nhiều mặt hàng nông sản Việt Nam hiện đã và đang có mặt tại thị trường các quốc gia thuộc TPP. Tuy nhiên, cùng với cơ hội đó, TPP cũng đặt ngành nông nghiệp Việt Nam đối mặt với rất nhiều thách thức khi các sản phẩm nông nghiệp phải chấp nhận sự cạnh tranh khốc liệt từ hàng hóa của các quốc gia thành viên khác. Cơ hội song hành cùng thách thức đã, đang và sẽ tạo ra một “cuộc chiến” thực sự buộc ngành nông nghiệp Việt Nam phải nâng cao sức mạnh nội lực, tăng khả năng cạnh tranh để có thể đứng vững trên thị trường nông sản quốc tế.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp quy nạp trong nghiên cứu: từ các thông tin nghiên cứu thực chứng, tổng hợp lại và khái quát hóa chúng thành các nhận định, các kết luận có tính xu hướng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương

TPP, viết tắt của từ Trans-Pacific Partnership Agreement (Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương), là một hiệp định, thỏa thuận thương mại tự do giữa 12 quốc gia với mục đích hội nhập nền kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. 12 thành viên của TPP bao gồm: Úc, Brunei, Chile, Malaysia, Mexico, New Zealand, Canada, Peru, Singapore, Vietnam, Mỹ và Nhật Bản. Hiện nay, một số quốc gia như Hàn Quốc, Colombia, Costa Rica, Indonesia, Đài Loan, Thái Lan, và nhiều nước khác cũng đang có ý định tham gia vào TPP.

Mục tiêu chính của TPP là xóa bỏ các loại thuế và rào cản cho hàng hóa, dịch vụ xuất nhập khẩu giữa các nước thành viên. TPP hướng tới thực hiện thống nhất nhiều luật lệ, quy tắc chung giữa các quốc gia, như: sở hữu trí tuệ, chất lượng thực phẩm, hay các vấn đề liên quan tới an toàn lao động... TPP được xem là sẽ góp phần làm thắt chặt hơn mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thành viên thông qua việc sử dụng các biện

pháp giảm (thậm chí là loại bỏ hoàn toàn trong một số trường hợp) các hàng rào thuế quan giữa các nước, giúp tăng cường trao đổi hàng hóa và dịch vụ. Cùng với tăng cường dòng chảy vốn, TPP cũng được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của nhóm 12 thành viên. Hiện nay, các quốc gia thành viên của TPP tạo ra khoảng 40% GDP của cả thế giới và 26% lượng giao dịch hàng hóa toàn cầu (ERS/USDA, 2014).

3.2. Triển vọng xuất khẩu nông sản của Việt Nam khi tham gia TPP

Một là, TPP sẽ tạo nên một thị trường xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam trở nên đa dạng và rộng lớn hơn. Hiện dân số các nước tham gia TPP khoảng 800 triệu người, đây là một thị trường tiêu thụ nông sản lớn, giúp Việt Nam giảm sự phụ thuộc vào một thị trường Trung Quốc như hiện nay. Hiện tại, Trung Quốc nhập của Việt Nam tới 35% tổng sản lượng gạo xuất khẩu, 48% tổng lượng cao su xuất khẩu và 64% lượng rau quả. Việt Nam cũng nhập khẩu gần 63% sản phẩm vật tư đầu vào cho nông nghiệp từ Trung Quốc (Bộ Công Thương, 2016). Do đó, việc gia nhập TPP sẽ giúp Việt Nam điều chỉnh linh hoạt cơ cấu xuất nhập khẩu trong lĩnh vực nông nghiệp, mở rộng được nhiều thị trường xuất – nhập khẩu hơn.

Hai là, TPP góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng nông sản Việt Nam trên trường quốc tế. Việt Nam sẽ có lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các quốc gia xuất khẩu những mặt hàng nông sản cùng loại nhưng không phải là thành viên TPP, đặc biệt là các mặt hàng chủ lực như: thủy sản, đồ gỗ, cao su, hạt điều, hồ tiêu... Hiện nay, đồ gỗ Việt Nam xuất khẩu vào Hoa Kỳ chiếm 39%, Nhật Bản chiếm 15% tổng kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, thủy sản xuất khẩu vào Hoa Kỳ chiếm 19%, Nhật Bản 16% (Bộ Công thương, 2016). Khi TPP có hiệu lực, tỷ lệ này sẽ cao hơn nếu Việt Nam tranh thủ được những thị trường này để có thể nâng cao giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản.

Ba là, TPP sẽ góp phần giảm thuế các mặt hàng nông sản. Ngay sau khi TPP có hiệu lực, hầu hết các mặt hàng nông sản sẽ giảm thuế mạnh, thậm chí sẽ về mức 0% trong một thời gian ngắn nữa. Điều này sẽ mang lại cơ hội cho một số ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào các thị trường Mỹ, Nhật.

Bốn là, cơ hội lớn thứ 4 chính là việc thu hút đầu tư các nguồn vốn lớn từ các quốc gia thành viên TPP vào lĩnh vực nông nghiệp. Hiện, vốn FDI đầu tư vào nông nghiệp khá khiêm tốn, chỉ chiếm 1,4% tổng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam. Do vậy, TPP được kỳ vọng sẽ tạo một cú hích cho thu hút nguồn vốn đầu tư vào nông nghiệp, từ đó góp phần nâng cao năng suất và chất lượng hàng xuất khẩu nông sản Việt Nam.

Năm là, TPP là cơ hội để Việt Nam thực hiện tái cấu trúc nền nông nghiệp. Sức ép cạnh tranh TPP mang lại sẽ buộc các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong ngành nông nghiệp phải đẩy mạnh đầu tư công nghệ mới, quản lý mới vào nông nghiệp, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của chính mình.

3.3. Thách thức với nền nông nghiệp Việt Nam khi tham gia TPP

Một là, xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam sẽ phải đối mặt với hàng rào kỹ thuật tại nhiều thị trường nhập nhẫu. Mặc dù có những tiến bộ vượt bậc trong nhiều năm qua, song trình độ sản xuất và kỹ năng thị trường ngành nông nghiệp Việt Nam vẫn còn đi sau so với 11 quốc gia còn lại. Khi TPP được ký kết, các nước tham gia có thể giảm thuế suất nhưng họ sẽ nâng cao các hàng rào phi thuế quan nghiêm ngặt hơn.

Hai là, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang là rào cản cho việc xuất khẩu hàng nông sản Việt Nam ra thị trường quốc tế. Hơn thế nữa, tại những thị trường lớn như Mỹ, Nhật... các tiêu chuẩn về vấn đề vệ sinh thực phẩm khá khắt khe. Nếu không, đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật đó dù họ có mở rộng cửa thị trường của Việt Nam cũng không thể vào được những thị trường khó tính đó. Do vậy, lợi thế có được cũng như không.

Ba là, vấn đề bản quyền về giống, công nghệ nuôi trồng... cũng là một thách thức cho việc xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam. TPP có các quy định chặt chẽ về bảo vệ bản quyền liên quan đến giống, công nghệ... Rất nhiều nước tham gia đàm phán TPP đều triển khai khá tốt vấn đề này, trong khi Việt Nam còn nhiều lúng túng. Như vậy, nếu Việt Nam không khắc phục được điểm yếu này thì sẽ rất khó khăn cho cả nông dân lẫn các doanh nghiệp xuất khẩu.

Bốn là, tình trạng cạnh tranh khốc liệt từ các sản phẩm nông sản của các quốc gia tham gia

TPP. Khi TPP mở cửa, những sản phẩm nông sản của Việt Nam, đặc biệt là sản phẩm chăn nuôi sẽ chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các quốc gia tham gia TPP. Theo số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho thấy, có đến 77% số hộ nuôi lợn trong cả nước chỉ nuôi dưới 5 con, 90% số hộ nuôi gà nuôi dưới 49 con. Chính việc sản xuất kinh doanh riêng lẻ khiến sức mạnh kinh tế của hộ nông dân khó tương thích với kinh tế thị trường và hội nhập. Với dự báo của Hội Chăn nuôi Việt Nam, khi TPP có hiệu lực và giảm thuế quan, các mặt hàng chăn nuôi sẽ nhập nhiều vào Việt Nam từ các nước thành viên TPP, gồm thịt bò đông lạnh (Hoa Kỳ, Canada, Australia, New Zealand); bò thịt sống (Australia), sữa và các sản phẩm sữa (Australia, New Zealand); thịt lợn đông lạnh, thịt gà đông lạnh và phụ phẩm (Hoa Kỳ)... Điều này sẽ làm gay gắt tình trạng cạnh tranh giữa hàng nông sản Việt Nam với hàng nông sản của các quốc gia tham gia TPP.

4. Một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam trong bối cảnh gia nhập TPP

Một là, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và các mặt hàng nông, lâm, thủy sản. Việt Nam cần tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu, thay vì xuất thô, chúng ta nên đẩy mạnh xuất tinh, nâng cao hàm lượng khoa học kỹ thuật và chất lượng quản lý trong sản phẩm đầu ra, đảm bảo sản phẩm đầu ra đáp ứng tối ưu nhất nhu cầu của người tiêu dùng và xã hội. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần chú ý tới hoạt động tổ chức lại sản xuất, liên kết giữa các bên thành một chuỗi cung ứng thống nhất, tăng hàm lượng chế biến, tăng hàm lượng về quản lý chất lượng sản phẩm cũng như khẳng định thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu quốc gia trong sản phẩm xuất khẩu.

Hai là, tăng cường nhân lực, nâng cao năng suất lao động, phát triển lực lượng lao động tiên tiến phục vụ cho ngành nông nghiệp. Cần chuyển dịch cơ cấu lao động từ ngành có năng suất thấp sang ngành có năng suất cao. Cần nâng cao trình độ và kỹ năng nghề cho người lao động. Họ phải được trả lương thỏa đáng, đối xử công bằng. Họ cũng cần được khuyến khích để đưa ra những ý tưởng sáng tạo trong doanh nghiệp, cơ quan.

Ba là, Việt Nam cần hoàn thiện môi trường chính sách, nâng cao năng lực thực thi pháp luật. Việt Nam cần tăng cường thể chế và thực thi thể chế tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng nông sản. Hoàn thiện cơ chế phối hợp với nhiều ngành nghề giữa Trung ương và địa phương, đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách thủ tục hành chính. Giải quyết đồng bộ việc ban hành và thực thi các quy định pháp luật về kinh doanh và cạnh tranh. Cần đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững kinh tế vĩ mô góp phần đảm bảo sự hoạt động ổn định của các lĩnh vực trong nền kinh tế, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể, về thể chế, để thực thi cam kết trong TPP, Việt Nam sẽ phải điều chỉnh, sửa đổi một số quy định pháp luật về thương mại, đầu tư, đấu thầu, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường ...

Bốn là, Việt Nam cần phải tập trung vào khâu hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, để tránh phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Ví dụ, gạo cần hướng tới thị trường Bồ Đào Nha, Ghana, Mỹ, Malaysia...; cà phê hướng nhằm vào thị trường Hàn Quốc, Ailen, Nga, Úc, Thái Lan...; cao su hướng tới thị trường Ailen, Thổ Nhĩ Kỳ; thủy sản mở rộng tiêu thụ tại thị trường Mỹ, Úc...

Năm là, Việt Nam cần đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Việt Nam nên có những quy định cụ thể về tiêu chuẩn của bên tham gia sản xuất và cung ứng hàng nông sản, hoặc tổ chức lại nông dân. Ví dụ, trong lĩnh vực xuất khẩu gạo, có thể đặt ra điều kiện như doanh nghiệp muốn xuất khẩu gạo phải đảm bảo làm được mô hình liên kết sản xuất với nông dân, đảm bảo cung cấp đầu vào, ứng vốn trước để các hộ nông dân làm đúng quy trình canh tác, có giám sát đầy đủ. Bên cạnh đó, doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông sản cũng cần có sự đảm bảo về các điều kiện kho hàng, nhà máy chế biến... Đối với tình trạng ruộng đất manh mún như hiện nay cần tìm cách rút bớt lao động nông nghiệp ra khu vực phi nông nghiệp. Những người còn lại thì tổ chức họ thành tổ, nhóm nông dân, hợp tác xã. Nhà nước xem xét hỗ trợ, làm lại ruộng đồng, đầu tư thủy lợi, đặc biệt là đầu tư máy móc để họ có thể chuẩn hóa quy trình canh tác.

5. Kết luận

Cùng với việc tham gia TPP, cơ hội cho nước ta để phát triển nhanh nền nông nghiệp xuất khẩu là rất lớn. Tuy nhiên, nước ta sẽ phải vượt

qua nhiều thách thức. Một số giải pháp cần giải quyết nhanh để thích ứng kịp thời nhằm biến cơ hội TPP thành kết quả và hiệu quả kinh tế. Từ đó, góp phần phát triển nền kinh tế quốc dân một

cách toàn diện, nâng cao đời sống nhân dân và ổn định kinh tế xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Công Thương. (2016). *Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện Nhiệm vụ năm 2015 và triển khai năm 2016 của ngành Công thương*
- [2]. ERS/USDA. (2014). *Nông nghiệp trong Hiệp định Đối tác xuyên Thái bình Dương*. Cơ quan nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp Mỹ.
- [3]. VCCI. (2016). Bản dự thảo số 1 và 2 khuyến nghị chính sách của Cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam về đàm phán Hiệp định TPP.

Thông tin tác giả:

1. Trần Chí Thiện, Phó giáo sư, Tiến sĩ

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

- Địa chỉ email: tranchithienht@tueba.edu.vn

2. Trần Quý Tùng

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận bài: 10/01/2017

Ngày nhận bản sửa: 18/02/2017

Ngày duyệt đăng: 10/03/2017